TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày 09/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Anh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn T.
Ông Lương Ngọc Biên.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lương Thị Nhẫn, Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên toà: Ông Hoàng Quang Anh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06/3/2023 và ngày 09/3/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2023/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2023; thông báo về thay đổi lịch phiên tòa ngày 30/01/2023; quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/HSST- QĐ ngày 14/02/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/HSST- QĐ ngày 28/02/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1970; tên gọi khác: không; nơi đăng ký HKTT và nơi ở: thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 10/10; Đảng, đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1936 (đã chết) và bà Phạm Thị X, năm 1937 ở thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1977 ở thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo không bị giam giữ, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại. (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T:

1.Luật sư Lê Văn T - Văn Phòng luật sư Bách Gia Tín - Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang.(có mặt)

2. Luật sư Đỗ Thị Nhật L - Văn Phòng luật sư Bách Gia Tín - Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang.(có mặt)

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.(có mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

+ Bà Phạm Thị X, sinh năm 1937; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.(vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (có mặt).

+ Anh Nguyễn Văn B1, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (có mặt).

-*Người làm chứng*:

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (có mặt).

+ Ông Phạm Thanh T, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt).

+ Anh Phạm Văn T, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn Hạ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.(vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 14/6/2022, Nguyễn Văn T, sinh năm 1970 ở thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang làm cơm mời một số người đến ăn cơm và uống rượu tại nhà. Khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, khi mọi người đã ăn uống xong, đang chuẩn bị về thì có anh họ T là ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1964 ở cùng thôn với T đến lôi kéo mọi người xuống uống rượu tiếp, thấy ông B trong trạng T say rượu nên mọi người đi về, T cũng đi đến đuổi ông B về nhưng ông B không về. Lúc này, anh Nguyễn Văn Tình, sinh năm 1971 ở gần nhà T thấy to tiếng cũng đi đến bảo ông B đi về, sau khi ông B về thì anh Tình cũng đi về, còn T khép cổng lại và đi vào trong nhà dọn dẹp. Khoảng 22 giờ cùng ngày, ông B quay lại, tự mở cổng đi vào bên trong nhà T và đi vào phòng mẹ đẻ của T là bà Nguyễn Thị Xoa, sinh năm 1937 đang nằm ngủ trong phỏng làm bà Xoa thức giấc, thấy ông B say rượu chửi bởi nên bà Xoa đuổi ông B về. Nghe thấy to tiếng trong phòng bà Xoa thì T đi đến du đẩy ông B ra phòng khách và lấy 01 chiếc đèn pin soi vào mặt ông B, du

đẩy ông B ra ngoài sân để đuổi ông B về nhưng ông B không về mà chửi nhau với T và múa võ khiêu khích T. Do bực tức nên tay phải T nhặt 01 ống tuýp bằng kim loại rỗng, loại phi 21mm, có chiều dài 33 cm ở sân rồi vụt theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, khua khoắng từ trái sang phải trúng vào đầu, mắt trái, ngực và cánh tay trái ông B làm ông B lùi ra ngoài cổng, T tiếp tục đi đến đạp vào đùi ông B, dùng tuýp sắt vụt vào người ông B làm ông B bỏ chạy. T đuổi theo, vừa đuổi vừa dùng tuýp sắt vụt trúng vào lưng, vai trái, vai phải và phía sau đầu ông B. Khi ông B chạy được khoảng 100 mét đến cổng nhà anh Phạm Thanh Trường, sinh năm 1970 ở cùng thôn thì được anh Trường ra can ngăn nên T không đánh ông B nữa và cầm theo thanh tuýp sắt đi về nhà, còn ông B bị thương được mọi người đưa đến Trạm y tế xã Đ sơ cứu với thương tích rách mi mắt trái dài 2cm; Mắt trái sưng to, phù nề; 01 vết rách ở vùng đầu dài 1,5 cm; 01 vết rách ở vùng đầu phía sau dài 5cm. Sau khi sơ cứu, ông B được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang khám, điều trị từ ngày 15/6/2022 đến ngày 27/06/2022 ra viện với thương tích "đa tổn thương phần mềm, rách da mi, vỡ nhãn cầu mắt trái".

Ngày 15/6 2022, chị Hà Thị N, sinh năm 1989 ở thôn Đ, xã Đ, huyện Y là con dâu ông B đã làm đơn trình báo. Cơ quan Công an đã kiểm tra, xác định hiện trường và thu giữ của T 01 thanh tuýp phi 21mm, dài 33 cm và 01 chiếc đèn pin màu đen, dài 19cm.

Ngày 07/7/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã tiến hành trưng cầu giám định thương tích đối với ông Nguyễn Văn B. Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 801/22/TgT ngày 12/7/2022 của Trung tâm pháp y, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

"I. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thương tích vết sẹo vùng đỉnh chẩm: 1%.
- Thương tích vết sẹo vùng đỉnh đầu: 1%.
- Thương tích đám biến đổi sắc tố da vùng ngực trái trên đường nách giữa: 1%
- Thương tích vết sẹo lưng phải: 2%.
- Thương tích vết sẹo bả vai trái: 2%.
- Thương tích vết sẹo bả vai phải: 1%.
- Thương tích vết sẹo đuôi cung mày mắt trái: 3%.
- Thương tích vết sẹo nông mặt trong 1/3 giữa cánh tay trái: 2%.
- Thương tích khuyết mắt trái đã lắp mắt giả: 51%.
- Thương tích chấn động não + Điện não đồ: Hiện tại không thấy sóng bệnh lý: 1%.

Thương tích gãy xương sườn 8 đường cách giữa trái không đánh giá tỷ lệ phần trăm thương tích do không xác định được thời điểm gây thương tích.

Tổng tỷ lệ thương tích theo phương pháp cộng của Thông tư số 22/2019/TT- BYT: 51% +3%+2%+2%+2% +1% +1% +1% +1% +1% = 57%.

2. Kết luận:

Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số: 22/2014/TT-BYT ngày 28/8/2014 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 57% *(Năm bảy phần trăm)*.

3. Kết luận khác:

Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích do vật tày gây nên.

Đoạn ống tuýp gửi giám định gây được thương tích cho ông Nguyễn Văn B.".

Đối với thương tích gây xương sườn 8, quá trình điều tra xác định vết thương này có sau khi vụ việc xảy ra, ông B không nhớ đã va chạm ở đâu và cũng không có đề nghị gì đối với thương tích này nên cơ quan điều tra không xử lý được.

Ngày 25/10/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra. Kết quả bị can T đã mô tả và thực hiện thành thục các động tác, phù hợp với lời khai nhận tội và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra bà X khai khi ông B vào phòng của bà đã vỗ mông bà nhưng ông B không thừa nhận. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa ông B và bà Xoa nhưng ông B vẫn không thừa nhận, ngoài lời khai không có chứng cứ nào khác, nên cơ quan điều tra không xử lý được.

Về trách nhiệm dân sự ông B đề nghị bị cáo T phải bồi thường các khoản chi phí điều trị , tổn hại khả năng lao động , tổn thất tinh thần của ông; tiền mất thu nhập cho người chăm nuôi với tổng số tiền là 100.000.000 đồng. Đến nay bị cáo T chưa bồi thường cho ông B.

Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc đèn Pin, 01 đoạn ống Tuýp kim loại rỗng được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Y để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra bị cáo T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên

Tại Bản Cáo trạng số 88/CT-VKSYD ngày 22/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Cố ý gây thương tích", theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo T khai nhận nội dung diễn biến sự việc như bản Cáo trạng nêu là đúng, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điều, khoản trên là đúng, không oan. Tuy nhiên do hành vi của bị hại ông B đã sang nhà bị cáo bị đuổi về rồi, bị cáo đã đóng cửa cổng lại nhưng ông B vẫn tiếp tục sang lần 2, tự mở cửa cổng đi vào nhà bị cáo lè nhè, gây sự nên gây ra cho bị cáo bức xúc, tinh thần của bị cáo bị kích động nên mới gây ra thương tích cho ông B như vậy.

Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Bị hại Nguyễn Văn B khai: Ông đề nghị HĐXX xem xét xử lý hình sự bị cáo T đúng quy định của pháp luật.

Về bồi thường trách nhiệm dân sự, ông đã có đơn đề nghị thay đổi yêu cầu bồi thường thiệt hại gửi cho Tòa án rồi, cụ thể đến nay ông thay đổi yêu cầu như sau:

-Ông yêu cầu bị cáo T phải bồi thường tiền mất khả năng lao động trong 06 tháng, mỗi tháng là 25 ngày (vì ông làm phụ xây, làm 25 đến 30 ngày/tháng) + 12 ngày ông bị mất thu nhập khi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang (từ ngày 15/6/2022 đến ngày 27/6/2022), tổng là 6 x 25 ngày + 12 ngày = 162 ngày. Ông yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho ông 250.000 đồng/ ngày (vì ông làm phụ xây, thu nhập 250.000 đồng/01 ngày công). Cụ thể ông yêu cầu bị cáo T phải bồi thường tiền mất thu nhập cho ông là 162 ngày x 250.000 đồng/ngày = 40.500.000 đồng.

-Ông yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho ông mức bù đắp về tổn thất tinh thần là 40 tháng lương tối thiểu, cụ thể 40 x 1.490.000 đồng = 59.600.000 đồng. Vì các vết thương của ông 06 tháng mới bình phục. Bên cạnh đó ông bị mù một mắt, bản thân tự ti, không dám ra khỏi nhà và cũng không ai thuê ông làm gì nữa.

Vậy, tổng số tiền ông yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho ông là 100.100.000 đồng.

Ngoài ra ông không yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn B khai: Anh đã có đơn đề nghị về việc không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho anh số tiền mất thu nhập của anh khi chăm sóc bố anh tại bệnh viện nữa.Tại phiên tòa hôm nay anh giữ nguyên anh không có yêu cầu gì về bồi thường nữa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn B1 khai: Anh đã có đơn đề nghị về việc không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho anh số tiền mất thu nhập của anh khi chăm sóc bố anh tại bệnh viện nữa.Tại phiên tòa hôm nay anh giữ nguyên anh không có yêu cầu gì về bồi thường nữa.

Người làm chứng anh Tình khai: Khoảng 21 giờ ngày 14/6/2022 anh nghe thấy bên nhà bị cáo T có tiếng cãi nhau, anh có sang xem thì thấy bị cáo T và ông B có to tiếng cãi nhau. Lúc này anh có đuổi ông B ra ngoài cổng, không cho ông B vào nhà bị cáo T nữa. Nhưng sau đó ông B vẫn tiếp tục mở cửa nhà bị cáo T đi vào, lúc này anh không có ở đó nữa nên không được chứng kiến cụ thể sự việc gây thương tích của bị cáo T và bị hại ông B. Lúc sau tại cổng nhà anh Trường thì thấy ông B chảy nhiều máu và bị thương tích và anh biết được ông B bị như vậy là do bị cáo T gây ra.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo T không đồng ý lời khai của bà Xoa về việc bà Xoa khai khi ông vào phòng của bà đã vỗ mông bà, ông khẳng định

không có việc này, đây chỉ là lời khai của bà Xoa, không có ai chứng kiến việc này; bị hại, người liên quan không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án vẫn giữ nguyên quyết định như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

-Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "cố ý gây thương tích", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

-Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, Điều 590 Bộ luật dân sự:

Về bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho ông B, đề nghị HĐXX chấp nhận là từ 30 đến 35 tháng lương tối thiểu, cụ thể là từ 44.700.000 đồng đến 52.150.000 đồng.

Về bồi thường tiền mất thu nhập, đề nghị HĐXX chấp nhận tiền mất thu nhập của ông B là 06 tháng, mỗi tháng chấp nhận 20 ngàycông + 12 ngày nằm viện = 132 ngày x 250.000 đồng/1ngày = 33.000.000 đồng.

Như vậy, đề nghị HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Nguyễn Văn B, buộc bị cáo T phải bồi thường cho ông B tổng số tiền là từ 77.700.000 đồng đến 85.150.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc đèn pin, 01 đoạn ống tuýp kim loại rỗng.

-Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn B được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phần tranh luận: Bị cáo nhất trí với phần tội danh của Viện kiểm sát nhưng bị cáo thấy mức hình phạt như vậy là nặng và mức bồi thường như vậy là cao nên bị cáo không đồng ý.

Luật sư - Người bào chữa cho bị cáo T tranh luận như sau:

-Về tố tụng: Phía cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y và Viện kiểm sát nhân dân huyện Y chưa xem xét hành vi của bị hại ông B về tội xâm phạm chỗ ở của người khác, cụ thể ông B uống rượu say sang nhà bị cáo lè nhè gây sự, bị cáo đã đuổi về và đã đóng gài cổng, ông B về sau đó lại tiếp tục quay lại và cãi nhau nên bị cáo mới có hành vi gây thương tích cho ông B như vậy. Việc ông B đã bị bị cáo đuổi về vẫn quay lại tự ý mở cổng đi vào nhà bị cáo lúc 22h đêm trái ý muốn của bị cáo thể hiện có dấu hiệu của tội xâm phạm chỗ ở của người khác theo Điều 158 BLHS.

Ngoài ra, bị hại còn có hành vi của tội gây rối trật tự công cộng theo Điều 318 BLHS, bị hại say rượu có hành vi lè nhè, gây rối tại nhà bị cáo.

Đề nghị HĐXX xem xét hoàn hồ sơ để điều tra bổ sung về hai hành vi trên của bị hại.

-Về nội dung vụ án: Nhất trí với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo vì phía bị hại có lỗi. Ngoài ra, Luật sư đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 BLHS bị cáo phạm tội trong tình trạng tinh thần bị kích động mạnh do hành vi xâm phạm chỗ ở của bị hại gây ra bức xúc cho bị cáo nên bị cáo mới cư xử như vậy. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 3 Điều 134, Điều 54; điểm s, x, e khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao sửa đổi bổ sung một số điều Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao: Xử phạt bị cáo Bị cáo Nguyễn Văn T 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội " Cố ý gây thương tích", thời gian thử thách là 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với bồi thường tiền mất thu nhập theo bị hại yêu cầu thì chưa có căn cứ thể hiện bị hại mất thu nhập 06 tháng, số tiền công 01 ngày thu nhập của bị hại thì cũng nhất trí là 250.000 đồng/ ngày. Vì vậy, đề nghị HĐXX sẽ tách ra xem xét giải quyết vụ án sau khi có chứng cứ bị hại mất thu nhập là 06 tháng, không giải quyết trong vụ án này.

Về yêu cầu bù đắp tổn thất tinh thần đề nghị HĐXX chấp nhận mức 29 tháng lương tối thiểu. Tuy nhiên do ½ lỗi là của bị hại nên bị cáo chỉ chấp nhận bồi thường 1/2 của mức 29 tháng lương tối thiểu và làm tròn là 23.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn T: Nhất trí với Luật sư, không bổ sung gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị X, người làm chứng là ông Phạm Văn T, anh Phạm Văn T, ông Nguyễn Văn Q, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ.

[2]. Xét về tội danh:

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ

quan điều tra, phù hợp với giấy chứng nhận thương tích, kết luận giám định, kết quả thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 14/6/2022, tại sân nhà Nguyễn Văn T, sinh năm 1970 ở thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Do mâu thuẫn trong việc ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1964 ở cùng thôn vào nhà, đuổi không ra nên Nguyễn Văn T đã có hành vi dùng tay phải cầm 01 đoạn ống tuýp bằng kim loại rỗng, phi 21mm, dài 33cm vụt vào đầu, mắt, ngực, tay trái ông B, khi ông B bỏ chạy, T đuổi theo dùng tuýp sắt vụt vào lưng, vai trái, vai phải, phía sau đầu ông B làm ông B bị các vết thương ở mi mắt trái; vỡ nhãn cầu mắt trái; rách da định chẩm; rách da phía sau đầu; ngực trái, cánh tay trái, lưng phải, vai phải, vai trái và chấn động não. Kết quả giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên là 57%.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội : "Cố ý gây thương tích", theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 22/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang truy tố đối với Nguyễn Văn T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Đối với quan điểm của người bào chữa của bị cáo:

Về hành vi của bị hại có dấu hiệu của tội xâm phạm chỗ ở của người khác theo Điều 158 BLHS. HĐXX thấy qua lời khai của bị cáo, bị hại và các nhân chứng thì bị hại uống rượu vào nhà bị cáo, sau đó bị bị cáo và anh Tình đuổi về, bị cáo đã gài cổng nhưng sau đó bị hại vẫn tiếp tục quay lại tự ý mở cửa cổng để vào nhà bị cáo, tuy nhiên việc bị hại vào nhà bị cáo lúc này không thể hiện sự đột nhập và lúc này vẫn có bị cáo và mẹ bị cáo ở nhà; hành vi của bị hại không cản trở hoặc tước bỏ quyền xâm phạm về chỗ ở của người khác một cách trái pháp luật. Do vậy, hành vi của bị hại chưa cấu thành tội phạm xâm phạm chỗ ở của người khác theo Điêu 158 BLHS như luật sư đưa ra.

Về việc luật sư cho rằng hành vi của bị hại có dấu hiệu của tội gây rối trật tự công cộng theo Điều 318 BLHS. HĐXX thấy bị hại say rượu có hành vi lè nhè, lời qua tiếng lại với bị cáo nhưng chưa thể hiện sự gây rối, tụ tập đông người để gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự an toàn xã hội. Hành vi của bị hại không có dấu hiệu của gây rối trật tự công cộng theo Điều 318 BLHS như luật sư đưa ra.

Do vậy, không có căn cứ trả hồ sơ để điều tra bổ sung về hành vi xâm phạm chỗ ở của người khác và hành vi gây rối trật tự công cộng của bị hại.

[4]. Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Đối với bị cáo

Nguyễn Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã gây thương tích cho bị hại. Hậu quả làm bị hại ông Nguyễn Văn B bị tổn thương 57 % sức khỏe, Điều này thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân tốt.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo; là con của của liệt sỹ nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra HĐXX thấy trong vụ án này bị hại cũng có lỗi một phần nhỏ. Bị hại đã bị bị cáo đuổi về nhưng vẫn tiếp tục quay lại và có lời qua tiếng lại, cãi nhau với bị cáo và dẫn đến bị cáo đã gây ra hành vi gây thương tích cho bị hại. Nên cần áp khoản 2 Điều 51 BLHS khi lượng hình như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng như Luật sư để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về việc luật sư đề nghị HĐXX áp dụng điểm e khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo đối với phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra. HĐXX thấy việc bị hại có uống rượu say vào nhà bị cáo có lè nhè, có lời qua tiếng lại nhưng không có căn cứ thể hiện bị cáo bị kích động mạnh trong trường hợp này và hành vi của bị hại cũng chưa thể hiện là hành vi trái pháp luật. Do đó, không có căn cứ chấp nhận để áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo.

[8]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Về việc luật sư đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, Điều 54; điểm s, x, e khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao sửa đổi bổ sung một số điều Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao: Xử phạt bị cáo Bị cáo Nguyễn Văn T 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội " Cố ý gây thương tích", thời gian thử thách là 05 năm. HĐXX thấy bị cáo T phạm tội nghiêm trọng, hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội ở mức khá lớn nên không có căn cứ áp dụng hình phạt như luật sư yêu cầu.

[9]. Về trách nhiệm dân sự:

-Về việc bị hại ông B yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền mất khả năng lao động trong 06 tháng, mỗi tháng là 25 ngày + 12 ngày ông bị mất thu nhập khi điều trị tại bệnh viện. Tổng là 6 x 25 ngày + 12 ngày = 162 ngày, mỗi ngày 250.000 đồng, cụ thể là 162 ngày x 250.000 đồng/ngày = 40.500.000 đồng.

Hội đồng xét xử thấy: Lúc chưa bị gây thương tích ông B làm phụ xây, thu nhập khoảng 250.000 đồng/ngày, mức thu nhập do bị hại ông B yêu cầu này phù hợp với lời khai của người thuê ông B làm việc, phù hợp với xác minh mức thu nhập của phụ xây trung bình ở địa phương, đồng thời phía luật sư của bị cáo và bị cáo cũng đồng ý mức 250.000 đồng/ngày công của ông B, nên có căn cứ chấp nhận ông B thu nhập 250.000 đồng/1 ngày công.

Theo xác minh tại Trạm y tế xã Đ cho thấy vết thương của ông B do bị cáo gây ra ở nhiều bộ phận, đồng thời ở mắt nên thời gian bình phục phải mất khoảng 06 tháng. Đồng thời phía địa phương cũng cho biết từ khi bị gây thương tích đến nay ông B không đi làm ăn gì, không ai thuê mướn ông B làm thuê nữa vì ông B bị mù một mắt không đảm bảo công việc, ngoài ra do thiếu tự tin ông B cũng chỉ ở nhà không đi làm ở đâu nữa. Do vậy, HĐXX thấy có căn cứ chấp nhận thời gian mất thu nhập của ông B là 06 tháng là phù hợp + 12 ngày mất thu nhập do ông điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang. Tuy nhiên HĐXX chỉ chấp nhận cho ông B là 01 tháng ông B làm 20 ngày công thôi, không chấp nhận 1 tháng làm 25 ngày như ông B yêu cầu. Vì qua xác minh tại địa phương thì ông B tháng làm 20 đến 28 ngày, theo ông B và người thuê ông B thì khai tháng làm từ 25 đến 30 ngày, nhưng HĐXX thấy về phía ông B cũng có một phần lỗi nhỏ nên HĐXX chấp nhận mức là 20 ngày/ tháng. Như vậy, tổng ông B mất thu nhập 06 tháng x 20 ngày + 12 ngày = 132 ngày x 250.000 đồng/ngày = 33.000.000 đồng.

Về việc luật sư cho rằng căn cứ để tính bị hại bị mất thu nhập là 06 tháng là chưa có, Luật sư yêu cầu tách ra để giải quyết sau, không giải quyết trong vụ án này là không phù hợp.

-Về việc bị hại yêu cầu bị cáo T phải bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho bị hại là 40 tháng lương tối thiểu, cụ thể 40 x 1.490.000 đồng = 59.600.000 đồng. HĐXX thấy:

Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông B là 57% nhưng vết thương có vị trí ở nhiều nơi, đặc biệt vùng mắt, bị hại bị mù mắt vừa ảnh hưởng tới sức khỏe, vừa ảnh hưởng tới thẩm mỹ, khiến bị hại tự ti. Sự tổn hại về sức khỏe đã mất đi và tinh thần bị ảnh hưởng của bị hại là không gì bù đắp được nên cần buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần cho bị cáo là phù hợp. Bị hại bị tổn thương 57 % sức khỏe, đáng lẽ ra phải áp dụng mức cao ở mức gần tối đa do pháp luật quy định. Tuy nhiên HĐXX thấy có 1 phần lỗi nhỏ là của bị hại, cụ thể là cách cư xử của bị

hại, mặc dù bị hại đã bị bị cáo đuổi về trước đó nhưng bị hại vẫn tiếp tục tự ý mở cửa cổng vào nhà bị cáo, đồng thời có những lời lẽ chưa chuẩn mực. Do vậy, nên HĐXX chỉ chấp nhận áp dụng mức 30 tháng lương tối thiểu, cụ thể là 30 x 1.490.000 = 44.700.000 đồng.

Phía luật sư của bị cáo cho rằng mức bồi thường tổn thất tinh thần là 29 tháng lương tối thiểu và tính lỗi ½ của bị hại cho nên chỉ chấp nhận bồi thường 23.000.000 đồng là chưa phù hợp với mức tổn thất tinh thần gây ra cho bị hại.

Từ những phân tích ở trên, HĐXX thấy cần chấp nhận 01 phần yêu cầu về bồi thường thiệt hại của ông B, cụ thể số tiền là 33.000.000 đồng tiền mất thu nhập + 44.700.000 đồng tiền bù đắp tổn thất tinh thần = 77.700.000 đồng.

[10]. Anh Nguyễn Văn Bích, anh Nguyễn Văn Bình không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[11]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc đèn pin, 01 đoạn ống tuýp kim loại rỗng là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[12]. Về án phí: Bị cáo, bị hại đều là con liệt sỹ và có chứng nhận thân nhân liệt sỹ. Do vậy, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm; bị hại được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s, x khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều106, 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 586, Điều 590 Bộ luật dân sự, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 07 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Nguyễn Văn B, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn B số tiền 77.700.000 đồng.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc đèn pin màu đen dài 19cm; 01 thanh tuýp phi 21mm, dài 33cm.

5. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm; bị hại ông Nguyễn Văn B được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

7. Về hướng dẫn thi hành án dân sự*:* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Y;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Y;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo;
-Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Anh